

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa phân tích

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VŨ ANH TUẤN

2. Ngày tháng năm sinh: 09/06/1981 Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 5, dãy B7, Tổ 7, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số nhà 5B7, tổ 7, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0912911902;

E-mail: tuan.vuanh@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Hóa phân tích, Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn Hóa phân tích; Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn Hóa phân tích, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 06 năm 2004, ngành: Công nghệ hóa học, chuyên ngành: Công nghệ Hữu cơ, Hóa dầu.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 01 năm 2011, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa phân tích.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 08 năm 2015, ngành: Kỹ thuật hóa học, chuyên ngành: Tách và tinh chế.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Yonsei, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học-Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các phương pháp xác định và đánh giá các chất vô cơ và hữu cơ độc hại trong môi trường và thực phẩm bằng các phương pháp phân tích hiện đại

- Nghiên cứu các phương pháp loại bỏ các chất gây ô nhiễm môi trường và chống biến đổi khí hậu dựa trên các vật liệu nano composite của oxit kim loại..

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS.
- Đã hướng dẫn (số lượng): 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS đã nhận bằng; 01 HVCH đã bảo vệ đã có giấy chứng nhận tốt nghiệp; 01 HVCH đang làm luận văn và dự kiến bảo vệ 9/2020.
- Đã hoàn thành (số lượng): 01 đề tài NCKH cấp trường; 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiệm thu; 01 đề tài Quỹ Nafosted đang triển khai.
- Đã công bố (số lượng): 46 bài báo KH, trong đó có: 13 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín; 31 bài báo KH trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 02 bài báo tại các hội thảo; tham gia báo cáo tại 18 hội thảo quốc tế; 02 bài báo KH quốc tế đang được phản biện và 01 bài báo KH trong nước đã được chấp nhận đăng.
- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của Mỹ.
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách phục vụ giảng dạy thí nghiệm.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Nhiệm vụ cơ bản của một nhà giáo, đặc biệt là một giảng viên trong môi trường đại học là công tác học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giảng dạy, đào tạo, xây dựng đề cương, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

Công tác học tập nâng cao trình độ: Từ năm 2004 ứng viên được tuyển dụng làm cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Hóa phân tích, Đại học Bách Khoa Hà Nội, ứng viên hoàn thành chương trình Thạc sĩ tại Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 2010. Ứng viên tiếp tục làm nghiên cứu sinh tại Đại học Yonsei, Hàn Quốc từ năm 2011-2015, sau đó tiếp tục nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Đại học TU Dresden, CHLB Đức từ 9/2016-3/2017. Trong thời gian học tập và nghiên cứu, ứng viên luôn tích cực tìm hiểu, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công tác sau khi quay trở lại Trường. Bên cạnh đó, ứng viên tham gia các lớp nghiệp vụ sư phạm phục vụ cho công tác giảng dạy và tham gia lớp bồi dưỡng các kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ để thi nâng hạng từ giảng viên lên giảng viên chính và được công nhận là giảng viên chính (Hạng II) vào tháng 3/2020.

Về công tác Đào tạo Đại học và sau Đại học: Ứng viên được Bộ môn Hóa phân tích phân công phụ trách các học phần Đào tạo Đại học như: Hóa phân tích, thí nghiệm hóa phân tích, phân tích bằng công cụ, thí nghiệm phân tích bằng công cụ, phân tích hình thái và cấu trúc của vật liệu. Ứng viên cũng tham gia giảng dạy học phần Đào tạo sau Đại học: Các phương pháp phân tích môi trường. Bên cạnh đó, ứng viên được Bộ môn phân công hướng dẫn sinh viên làm đề án nghiên cứu, đề án tốt nghiệp và luận văn thạc sĩ.

Công tác hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học: Ứng viên tích cực tham gia công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên từ năm thứ nhất đến năm cuối và đã đạt giải cao trong các cuộc thi NCKH các cấp (Giải nhì Sinh Viên NCKH cấp trường 2017; giải nhất Sinh Viên NCKH cấp trường 2018 phân ban Hữu cơ; giải ba sinh viên NCKH cấp trường 2018 phân ban Vô cơ; giải ba sinh viên NCKH cấp Bộ giáo dục 2018; giải nhất sinh viên NCKH cấp trường 2019; giải ba sinh viên NCKH cấp Bộ giáo dục 2019; giải nhất sinh viên NCKH cấp trường 2020).

Về công tác NCKH: Cho đến nay ứng viên đã có nhiều công trình khoa học trong đó có: 13 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI); 31 bài báo KH trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 02 bài báo tại các hội thảo; 01 bằng sở hữu trí tuệ của Mỹ; 18 báo cáo tại các hội thảo quốc tế; 02 bài báo KH quốc tế đang phản biện và 01 bài báo KH trong nước đã chấp nhận đăng; xuất bản 01 cuốn sách hướng dẫn thí nghiệm; chủ nhiệm 01 đề tài cấp trường đã nghiệm thu, chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiệm thu và 01 đề tài Nafosted đang triển khai.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 11 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2010-2011	0	0	0	0	946	0	946/567,5/238
2	2015-2016	0	0	0	0	1241	30	1271/980/270
3	2016-2017	0	0	0	1	393	30	423/414/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018	0	0	1	1	916	70	986/716,7/270
5	2018-2019	0	0	2	3	766,8	33,3	800,1/681,4/270
6	2019-2020	0	0	2	7	592,2	105	697,2/553,8/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phùng Thị Hoài Anh		x	x		5/2017-5/2018	Đại học Bách Khoa Hà Nội	10/07/2018
2	Phạm Xuân Dự		x	x		5/2017-4/2019	Đại học Bách Khoa Hà Nội	09/07/2019
3	Phạm Quang Minh		x	x		3/2018-7/2019	Đại học Bách Khoa Hà Nội	26/11/2019
4	Nguyễn Quang Vinh		x	x		3/2019-5/2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (5/2020)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Hóa phân tích: Tập 2 Hướng dẫn thí nghiệm	HD	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	3		7-45	ĐHBK HN 22/6/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
GIAI ĐOẠN TRƯỚC KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ					
1	Nghiên cứu tính chất peroxydaza của phức giữa Mn ²⁺ và acrylamit và ứng dụng trong phân tích môi trường	CN	T2010-21/Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	01/04/2010-15/12/2010	Thời gian nghiệm thu 10/01/2011 Xếp loại tốt
GIAI ĐOẠN SAU KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ					
2	Tổng hợp nano-composite Ag-Zn/than hoạt tính từ vỏ trấu dùng dòng nước siêu tới hạn cho khử khuẩn trong pha khí	CN	B2017-BKA-53/Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2017-06/2019	Thời gian nghiệm thu 29/04/2020 Xếp loại đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học hoặc hội nghị/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
GIẢI ĐOẠN TRƯỚC KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ								
Các bài báo quốc tế								
1	Sulfur removal from municipal gas using magnesium oxides and a magnesium oxide/silicon dioxide composite, Microporous and Mesoporous Materials	4		Microporous and Mesoporous Materials/ISSN 1387-1811	ISI, Q1, IF= 4.1	15	Vol. 197, p. 299-307	2014
2	Mesoporous MgO sorbent promoted with KNO ₃ for CO ₂ capture at intermediate temperatures	4	x	Chemical Engineering Journal/ISSN 1385-8947	ISI, Q1, IF=8.3	72	Vol. 258, p.254-264	2014
3	Controlling the physical properties of magnesium oxide using a calcination method in aerogel synthesis: its application to enhanced sorption of a sulfur compound	4	x	Industrial & Engineering Chemistry Research/ISSN 1520-5045	ISI, Q1, IF=3.5	18	vol.53, p.13228-13235	2014
4	Mesoporous magnesium oxide and its composites: Preparation, characterization, and removal of 2-chloroethyl ethyl sulfide	4	x	Chemical Engineering Journal/ISSN 1385-8947	ISI, Q1, IF=8.3	37	Vol.269, p82-93	2015
Các bài báo trong nước								
1	Nghiên cứu sự tạo thành phức xúc tác Mn ²⁺ với ligand acrylamit (Acry) trong hệ: H ₂ O-Mn ²⁺ -Acry-Ind-H ₂ O ₂	2	x	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)/ISSN 2572-8288			Vol.T49 (2ABC, p.807-811,	2011
2	Nghiên cứu động học của phản ứng peroxydaza trong hệ H ₂ O-Mn ²⁺ -Acry-Ind-H ₂ O ₂	2	x	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)/ISSN 2572-8288			Vol.T49 (2ABC), p.812-815	2011
GIẢI ĐOẠN SAU KHI BẢO VỆ HỌC VỊ TIẾN SĨ								
Các bài báo quốc tế								
1	Removal of gaseous sulfur and phosphorus compounds by carbon-coated porous magnesium oxide composites	3	x	Chemical Engineering Journal/ISSN 1385-8947	ISI, Q1, IF=8.3	27	Vol. 283, p1234-1243	2016

2	Double sodium salt-promoted mesoporous MgO sorbent with high CO ₂ sorption capacity at intermediate temperatures under dry and wet conditions	4	x	Chemical Engineering Journal/ISSN 1385-8947	ISI, Q1, IF=8.3	43	Vol. 291, p161-173	2016
3	Sorption capacity and Stability of Mesoporous Magnesium Oxide in Post-combustion CO ₂ Capture	5		Material Chemistry and Physics/ISSN 0254-0584	ISI, Q2, IF=2.8	12	Vol. 198, p154-161	2017
4	Salt Composition-Controlled Precipitation of Triple Salt-Promoted MgO with Enhanced CO ₂ sorption rate and working capacity	4		Energy and Fuels/ISSN 1876-973X	ISI, Q1, IF=3.1	11	Vol. 31(9), p9725-9735	2017
5	Preparation of MgO for removal of dyes and Heavy Metal From aqueous solution: Facially Controlling the Morphology, Kinetic, Isotherms and Thermal Dynamic Investigation	2	x	Indian Journal of Science and Technology/ISSN 0975-5645	ISI, Q4, IF=0.6		Vol. 11(41), p1-15	2018
6	Preparation of mesoporous Fe ₂ O ₃ ·SiO ₂ composite from rice husk as an efficient heterogeneous Fenton-like catalyst for degradation of organic dyes	3	x	Journal of Water Process Engineering/ISSN 2214-7144	ISI, Q1, IF=3.4	8	Vol 28, p169-180	2019
7	Synthesis of TiO ₂ on several substrates by chemical vapor deposition for photocatalytic reduction of Cr(VI) in water	5		Journal of The Chinese Chemical Society/ISSN 0009-4536	ISI, Q3, IF=1.2		Vol 66(3), p1-8	2019
8	Synthesis of Nano-flakes preparation of Ag·ZnO·AC composite from rice husk as a photocatalyst under solar light	12	x	Bulletin of Chemical Reaction Engineering & Catalysis/ISSN 1978-2993	ISI, Q3, IF=0.9		Vol 15(1), p264-279	2020
9	Determination of Trace Cadmium in Water and Fish Species from Estuaries in Tien Hai, Thai Binh, Vietnam by GF-AAS	2	x	Indian Journal of Science and Technology/ISSN 0975-5645	ISI, Q4, IF=0.6		Vol.13(12), p1300-1309	2020
Các bài báo trong nước								

1	Nâng cao độ cứng và khả năng chịu dầu của cao su thiên nhiên nhờ phản ứng ghép styrene lên mạch cao su thiên nhiên đã loại protein	7		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN 0868-3224			Vol. 20(2), p239-245	2015
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ chất khơi mào và monomer đến hiệu suất của phản ứng đồng trùng hợp	9		Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol.10, p120-123	2015
3	Xác định đa dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong một số loại chè bằng phương pháp GC/MS	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN 0868-3224			Vol 21, p.41-50	2016
4	Nghiên cứu xác định đồng thời Uran và Thori trong quặng mỏ Pà Lừa bằng phương pháp ICP-MS	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN 0868-3224			Vol. 21, p.131-138	2016
5	A Facile Precipitation Method to Synthesize Submicrometer-Size MgO for Removing Janus Green B from Industrial Wastewater	5	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol.11, p.117-122	2016
6	Study the determination process of Cadmium in fertilizers by Flame Atomic asorption spectroscopy (F-AAS)	4		Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol. 111, p.15-19	2016
7	Removal of a Hazardous Dye, Tartrazine from aqueous solution using MgO mesoporous: Equilibrium Models and Thermodynamics	4	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ/ISSN 0866-7411			Vol.5(2), p.135-140	2016
8	Kinetics study and cyclic test of adsorption of Tartrazine from aqueous solution using Sub-microsize MgO in Batch mode	4	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ/ISSN 0866-7411			Vol.5- No.3, p.26-30	2016
9	Study the removal of Janus Green B on nano MgO synthesized by facile precipitation method	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ trường Đại học Công nghiệp HN/ISSN 1859-3585			Vol.36, p.71-74	2016
10	Influence of operational parameters on degradation of Tartrazine in heterogeneous Fenton-like reaction on Fe ₂ O ₃ /SiO ₂ composite	2	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ/ISSN 0866-7411			Vol.5(4), p.86-92	2016

11	Catalytic kinetic method for determination of trace manganese in water	2	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol.11, p.73-77	2017
12	Degradation of Tartrazine dye from aqueous solution by heterogeneous Fenton-like reaction on Fe ₂ O ₃ /SiO ₂ composite	2	x	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)/ISSN 2572-8288			Vol. 55(4), P.470-477	2017
13	Preparation of CuO/MgO composite for photodegradation of tartrazine in aquaous solution	3	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol.12, p.5-10	2018
14	Preparation of rod-like MgO by simple precipitation method for CO ₂ capture at ambient temperature	2	x	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)/ISSN 2572-8288			Vol.56(2), p.197-202	2018
15	A facile and fast solution method for synthesis of porous ZnO nanoparticles for high efficiency photodegradation of tartrazine from aquaous solution	2	x	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)/ISSN 2572-8288			Vol 56(2), p.214-219	2018
16	Simultaneous determination of Cu and Zn in agricultural soil by F-AAS	4		Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol.12, p.80-85	2018
17	Preparation of zinc oxide/zinc hydroxide carbonate on activated carbon composites for degradation of Janus Green B	3	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ/ISSN 0866-7411			Vol.7(1), p.65-69	2018
18	Effect of operation parameter on degradation of Janus Green B from aqueous solution using ZnO/ZHC/AC composite	3	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ/ISSN 1859-3585			Vol.45, p.3-7	2018
19	Preparation of flower-like ZnO architecture for Photodegradation of Caffeine in wastewater	3	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol. 126, p.16-20	2018
20	Photo-degradation of Janus Green B on zince oxide nano particles loaded on	2	x	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)/ISSN 2572-8288			Vol. 56(3E12), p. 306-311	2018

	activated carbon preparation from rice husk							
21	Effects of reaction parameters on photodegradation of caffeine over hierarchical flower-like ZnO nanostructure	3	x	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)/ISSN 2572-8288		1	Vol. 56 (5), p. 647-653	2018
22	Study the effects of reaction parameter on degradation of Janus green B by using nano zinc oxide loaded on activated carbon	3	x	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ/ISSN 0866-7411			Vol.7 (2), p.16-22	2018
23	Study on the process of determination of cadmium and lead in some vegetables grown at Lam Thao - PhuTho by F-AAS method	4	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol.13, p.020-026	2019
24	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính xúc tác của màng TiO ₂ trên gốm cordierite trong việc xử lý metyl da cam	5		Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)/ISSN 2572-8288			Vol. 57 (2e1,2) p.115-121	2019
25	Preparation of Mesoporous SiO ₂ and ZnO•SiO ₂ composite from Raw Rice Husk for removal of Organic Dye	4	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol.134, p37-43	2019
26	Study on the acrylamide content analysis in the heat- treated mooncake by HPLC method	4		Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol.134, p27-51	2019
27	Synthesis of mesoporous SiO ₂ from rice husk for removal of organic deys in aqeous solution	3	x	Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)/ISSN 2572-8288		2	Vol. 57(2), p 175-181	2019
28	Nghiên cứu lý thuyết động học phản ứng giữa methanol với gốc vinyl	4		Tạp chí Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)/ISSN 2572-8288			số 2e1, p.165-169	2019
29	Nghiên cứu sử dụng phức chất phát quang Eu(III)-OTC để xác định ATP	4		Tạp chí phân tích lý hóa sinh học/ISSN 0868-3224			Tập 25(1)	2020
Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc gia có phần biện								
1	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát khả năng hấp phụ xanh methylene của hợp chất ZrO ₂ pha tạp carbon	6		Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc – SPMS 2017				2017

2	A density functional investigation of the reaction mechanism of C ₂ H ₅ OH + HS	3		Vietnam-Japan Science and Technology Symposium			2019
---	---	---	--	--	--	--	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi cấp bằng TS: 09 bài.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Process for preparing carbon dioxide adsorbent and carbon dioxide capture module containing the adsorbent	United States Patent	2017	Đồng tác giả	4

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được cấp bằng TS: 01 bằng.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:.....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

() Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ


Vn Anh Tuấn